TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **05**/2021/DS-ST
Ngày: 08/02/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Ngọc Trứ

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn:* Ông A, sinh năm 1956;
Địa chỉ: Ấp C, xã D, thị xã Đ, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Ông B, sinh năm 1967;
Địa chỉ: Khu phố E, phường Ê, thị xã Đ, tỉnh Tiền Giang.

(ông A có mặt; ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông A trình bày:

Vào ngày 30/8/2009 (AL) ông B có vay của ông A số tiền 5.000.000 đồng, có thỏa thuận miệng lãi suất là 5%/tháng, thời gian trả tiền là trong hạn 06 tháng, khi vay thì ông B có viết cho ông A một biên nhận mượn tiền và ký tên vào biên nhận. Từ khi vay đến nay thì ông B không có trả vốn, chỉ trả được 2.000.000 đồng tiền lãi. Hiện ông B còn nợ ông số tiền vốn vay là 5.000.000 đồng. Đến hạn 06 tháng thì ông A có nhiều lần đến gặp ông B để yêu cầu ông B trả lại số tiền vốn vay nhưng ông B hứa hẹn nhiều lần cho đến nay vẫn không trả. Nay ông A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông B trả cho ông A số tiền 5.000.000 đồng, ông không yêu cầu trả lãi, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

***** Bị đơn ông B đã được Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B không có văn bản gửi Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông A yêu cầu bị đơn ông B trả số tiền vốn 5.000.000 đồng, trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông B là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản". Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 4, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A là có căn cứ để chấp nhận. Bởi lẽ, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông A xác định phía ông A có cho ông B vay số tiền 5.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng. Phía ông A cũng có cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh là ông A có cho ông B vay tiền cụ thể là bản chính biên nhận mượn tiền đề ngày 30/8/2009 có chữ ký của ông A thể hiện nội dung "... *tôi tên B, sinh năm 1967 cư ngụ tại ấp E, xã Ê Cai Lậy. Tôi có mượn của chú A. sinh năm 1956 cư ngụ ấp C xã C Cai Lậy với số tiền mặt 5.000.000 đ (năm triệu đồng) Thời gian 6 tháng tôi hoàn vốn lại....*". Nhưng khi đến hạn trả tiền thì ông B không thực hiện việc trả tiền như đã ghi trong giấy mượn tiền. Việc ông B không thực hiện đúng nội dung đã thỏa thuận là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn ông A.

[4] Bị đơn ông B dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông B vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án. Cho thấy, phía bị đơn ông B đã biết được số tiền mà phía nguyên đơn đã khởi kiện để yêu cầu phía bị đơn ông B có nghĩa vụ trả, nhưng ông B đã từ bỏ nghĩa vụ cung cấp chứng cứ để chứng minh là

mình có nợ số tiền như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hay không, đều này cũng đồng nghĩa là phía bị đơn ông B đã thừa nhận số tiền còn nợ mà phía nguyên đơn đã khởi kiện yêu cầu bị đơn ông B phải trả nên ông B không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Việc bị đơn cố tình không đến là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và gây khó khăn cho việc thu hồi nợ của nguyên đơn, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn. Bị đơn ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên cần buộc phía bị đơn ông B phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông A số tiền 5.000.000 đồng.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn ông A yêu cầu bị đơn ông B trả 01 lần sau khi án có hiệu lực pháp luật; ông B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Do các bên đương sự không thỏa thuận được thời gian trả nợ nên về phương thức trả, thời gian trả số tiền 5.000.000 đồng do các bên thỏa thuận tại giai đoạn thi hành án.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A. Buộc bị đơn ông B có nghĩa vụ trả cho ông A số tiền 5.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên ông B chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1.Về dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông A.

Buộc bị đơn ông B có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông A số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí: Ông B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn ông A 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006532 ngày 02 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông A có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông B được quyền kháng cáo bản án sở thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Thoa